

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 79 người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ quy định Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Định tại các Văn bản: số 813/CTBDI-QLN, số 814/TTr-CTBDI-QLN ngày 16/3/2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 79 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 9.200.415.227 đồng (viết bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng), trong đó:

- Số doanh nghiệp, tổ chức là: 79 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 9.200.415.227 đồng;

- Số cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh là: 0 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 0 đồng;

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo phụ lục chi tiết kèm theo).

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh chỉ đạo đơn vị trực thuộc điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Tuy Phước - Vân Canh; người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thuế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- CCT KV Tuy Phước – Vân Canh;
- Website Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh				Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)						
												4272	4917	4918	4927	4931	4943	4944
1	2	3	4				5	6	7	8	9=10+...+16	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng cộng:	79									9.200.415.227	192.444.409	1.229.407	219.367.736	67.370.494	4.461.030.827	4.080.018.041	178.954.313
I	Khu vực huyện Tuy Phước	73									9.001.881.930	141.540.694	1.229.407	169.753.203	67.370.494	4.438.003.652	4.009.892.567	174.091.913
1	Công Ty TNHH Nghĩa Phước	4100572618	Thôn Hưng Nghĩa	Xã Phước Nghĩa	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Thanh Hà	211827073	06/02/2001	CA Bình Định	29.847.097	0	0	3.546.604	0	18.812.107	5.624.486	1.863.900
2	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Lâm Nghiệp Sơn Thủy	4101465489	Thôn Hưng Nghĩa	Xã Phước Nghĩa	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Võ Ngọc Chuyển	002574173B	27/03/2009	Cục QLý XNC	1.426.350	0	0	0	0	0	0	1.426.350
3	Công Ty TNHH Khởi Nghiệp Chân Chính	4101439591	Thôn Huỳnh Mai	Xã Phước Nghĩa	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Võ Huy Thắng	215007035	11/06/2003	CA Bình Định	1.134.600	0	0	0	0	0	0	1.134.600
4	Công Ty TNHH Xây Dựng Tổng Hợp Thương Mại Thái Dương	4101435678	Xóm Huỳnh Trung, thôn Huỳnh Mai	Xã Phước Nghĩa	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Phan Đình Ngát Hương	211484307	28/08/2014	CA Bình Định	823.950	0	0	0	0	0	0	823.950
5	Công Ty TNHH Thương Mại Châu Tùng Lâm	4101429547	Đội 10, thôn Huỳnh Mai	Xã Phước Nghĩa	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn An Tùng	215047641	27/01/2010	CA Bình Định	59.950	22.750	0	8.348	0	9.319	0	19.533
6	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Đại Hữu	4100516363	Số 14 đường Trần Phú	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Thị Hữu	210768620	23/02/2010	CA Bình Định	1.486.880.377	8.210.910	0	0	0	878.528.168	598.898.699	1.242.600
7	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phương Thư	4100577285	Số 573, đường Trần Phú	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Phan Thị Anh Tâm	211309909	07/07/2015	CA Bình Định	844.746.863	4.202.820	0	0	56.605.898	356.939.556	385.557.879	41.440.710
8	CÔNG TY TNHH LẬP PHÁT	4101022536	Đội 7, thôn Diêu Trì	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Phan Thế Can	211735457	18/01/2002	CA Bình Định	496.155.848	45.837.461	0	15.161.424	0	171.205.123	262.802.390	1.149.450
9	Công Ty TNHH Môi Trường Cây Xanh Hà Thanh	4100603464	Thôn Vân Hội 1	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Văn Ngọc	211349923	05/06/2014	CA Bình Định	67.855.650	0	9.320	0	0	49.841.431	17.383.599	621.300
10	Công Ty TNHH Xây Dựng Nhon Khánh	4101172394	Thôn Vân Hội 2	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Võ Nhon	211028311	01/01/1980	CA Bình Định	46.362.685	307.665	0	0	0	19.048.877	23.882.543	3.123.600
11	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hoàng Thiện	4100553485	Thôn Diêu Trì	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê văn Hoàng	211349636	13/12/2001	CA Bình Định	23.246.011	0	0	2.663.669	0	11.302.362	9.279.980	0
12	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Sao Mai	4100961847	Thôn Vân Hội 1	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trương Công Chương	211345168	10/05/1969	CA Bình Định	16.186.932	2.967.338	0	0	0	9.927.878	3.291.716	0
13	DNTN Sản Xuất Thương Mại Trường Thanh	4100625404	Vân Hội 2	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Duy Thanh	211814626	11/07/2000	CA Bình Định	15.945.976	0	0	0	0	10.262.540	5.683.436	0
14	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Nghiêm	4100434600	Vân Hội 1	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Thiện Lợi	210179114	29/08/1997	CA Bình Định	6.425.590	0	0	0	0	6.425.590	0	0
15	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Hoàng Giang	4100965834	Xóm 1 Thôn Vân Hội 1	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Nhật Giang	211336713	01/01/1980	CA Bình Định	4.327.250	1.582.350	0	0	0	0	242.600	2.502.300
16	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư An Long	4101388604	378 Trần Phú	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Văn Mừng	210149492	10/08/2006	CA Bình Định	1.220.087	0	1.220.087	0	0	0	0	0
17	DNTN Thương Mại Nam Tiến	4100624619	Thôn Vân Hội 1	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Kim Giàu	211574668	15/05/1997	CA Bình Định	1.908.889	0	0	0	0	786.480	1.122.409	0
18	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HUY HOÀNG	4100930214	Thôn Vân Hội 2	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Phan Tấn Định	211349022	26/05/2008	CA Bình Định	709.150	42.362	0	29.724	0	92.864	0	544.200
19	Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Lộc Phát	4101211244	Số 187, đường Trần Phú	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Thị Bích Hạnh	211628027	23/09/2009	CA Bình Định	702.318	0	0	173.118	0	0	0	529.200
20	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tổng Hợp Hiền Vinh	4101243158	Số 25, Đường Nguyễn Diêu	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Võ Thanh Tùng	211807437	28/03/2000	CA Bình Định	636.300	0	0	0	0	0	15.000	621.300
21	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Triệu Thành Đạt	4101433039	Số 304 Trần Phú	Thị trấn Diêu Trì	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Quang Hòa	211784262	04/08/1999	CA Bình Định	310.650	0	0	0	0	0	0	310.650
22	Công Ty TNHH Công Thành	4100861602	Thôn Công Chánh	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Phùng Hữu Chí	210969852	25/03/1995	CA Bình Định	1.236.765.340	0	0	9.472.027	0	689.972.152	534.835.961	2.485.200
23	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn TM & XD Tín Phước	4100469931	Thôn Trung Tín	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Minh Phụng	211552505	10/09/1997	CA Bình Định	89.130.263	0	0	2.992.082	0	62.499.345	21.774.936	1.863.900
24	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Phúc Thịnh	4100795364	Thôn Mỹ Điền	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Minh Phúc	211686256	26/08/1996	CA Bình Định	35.861.754	9.612	0	1.177.960	0	24.918.954	9.755.228	0
25	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Và Thương Mại Tiên Phong	4101468810	Thôn Trung Tín 1	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Ung Kiến Phước	210946868	03/01/2007	CA Bình Định	11.790.839	8.176.944	0	0	0	2.338.295	0	1.275.600
26	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Gia Khương	4101258595	Số 403, đường Nguyễn Huệ	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Huỳnh Trung Khương	211438692	10/04/2008	CA Bình Định	17.084.046	0	0	0	0	10.244.294	6.218.452	621.300
27	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Tín	4100748029	Thôn Trung Tín 1	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Thị Hoa	211346027	03/10/2019	CA Bình Định	1.095.447	134.050	0	15.797	0	0	0	945.600

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh				Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)						
												4272	4917	4918	4927	4931	4943	4944
1	2	3	4				5	6	7	8	9=10+...+16	10	11	12	13	14	15	16
28	Công Ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Và Thương Mại Khánh Bình	4101236464	Số 466 Nguyễn Huệ	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Thị Hòa	211069339	22/04/2005	CA Bình Định	1.636.269	0	0	20.778	0	869.091	0	746.400
29	Công ty TNHH An Hòa Phú	4100607275	Thôn Trung Tín 1	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Kỳ Tấn	211115769	07/06/2005	CA Bình Định	1.936.900	0	0	0	0	0	445.000	1.491.900
30	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP TRẦN GIA	4101512315	số 40 Bùi Thị Xuân	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Thanh Sự	C4425692	15/03/2018	CA Bình Định	91.200	0	0	0	0	0	0	91.200
31	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Thiên Ân	4101428568	Số 285 đường Nguyễn Huệ	Thị trấn Tuy Phước	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Trường Thi	215134834	24/07/2006	CA Bình Định	636.300	0	0	0	0	0	15.000	621.300
32	DNTN Vận Tải Minh Trí	4100703081	Thôn Thọ Lộc1	Xã Nhơn Thọ	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Hữu Minh	210217543	29/04/1997	CA Bình Định	247.529.467	1.025.432	0	0	0	130.044.217	115.838.518	621.300
33	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Đại Phước	4100910218	Thôn Ngọc Thanh 2	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Thị ái	211415657	04/09/1997	CA Bình Định	1.610.409.798	13.818.710	0	37.218.816	3.340.109	735.641.424	817.507.907	2.882.832
34	Công Ty TNHH Chấn Khôi	4101280103	Thôn Ngọc Thanh 2	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Diệp Thế Vinh	211438611	22/10/2011	CA Bình Định	104.722.141	0	0	3.411.874	0	44.412.224	6.857.920	50.040.123
35	Doanh Nghiệp Tư Nhân Lý Thuyết	4100573315	Thôn Ngọc Thanh 1	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Văn Lý	211071684	19/09/2015	CA Bình Định	102.722.910	0	0	7.835.028	7.414.967	24.951.949	57.574.175	4.946.791
36	Doanh Nghiệp TN Cây Giống Hoa Viên Bình Định	4100193994	Thôn Ngọc Thanh 2	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Đinh Văn Bình	210919027	25/06/2005	CA Bình Định	9.875.516	0	0	1.840.106	0	541.916	5.629.594	1.863.900
37	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY MẶC HÙNG PHÁT	4101492517	Thôn Ngọc Thanh 2	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Duy Tánh	211761067	20/03/1999	CA Bình Định	2.673.125	0	0	0	0	1.824.425	0	848.700
38	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÁ NGỌC THẠCH	4101491577	Thôn Ngọc Thanh	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Thanh Hà	225609640	30/10/2014	CA Nghệ An	1.602.390	1.440.390	0	0	0	0	0	162.000
39	Công Ty TNHH Ngọc Thanh	4100627401	Thôn Ngọc Thạch 2	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Huỳnh Kim Hùng	210757935	22/08/2011	CA Quảng Ngãi	3.540.403	2.075.703	0	0	0	0	222.100	1.242.600
40	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUỐC THỦ Y HUYNH ĐỆ	4101475737	Xóm 2, thôn Qui Hội	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Quốc Dũng	211345736	28/10/2016	CA Bình Định	1.848.500	1.848.500	0	0	0	0	0	0
41	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SEN VIỆT BÌNH ĐỊNH	4101482741	Thôn Đại Hội	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Hạnh	036078003183	28/12/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL và DI ĐỘNG và Dân	271.623	130.200	0	0	0	4.623	0	136.800
42	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐOÀN NAM	4101491270	thôn Ngọc Thanh 1	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Huỳnh Đoàn Nam	022203238	20/12/2006	CA TP. HCM	1.071.368	0	0	0	0	761.168	0	310.200
43	Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Miền Trung	4101466348	Thôn Ngọc Thanh 2	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Đình Hòa	B8688959			746.400	0	0	0	0	0	0	746.400
44	Công Ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Thành Ân 2	4100236165	Ngọc Thanh 2	Xã Phước An	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Đỗ Thị Ngọc Sương	210266662		CA Bình Định	317.400	0	0	0	0	0	0	317.400
45	Công Ty TNHH Sơn Châu	4101083708	Thôn Lục Lễ	Xã Phước Hiệp	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Minh Sơn	210944147	16/11/2011	CA Bình Định	34.008.566	0	0	0	0	14.010.316	18.134.350	1.863.900
46	CÔNG TY TNHH MAY MƯƠI THU	4101472905	Thôn Giang Nam	Xã Phước Hiệp	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Thị Hương Thu	211626465	22/08/2018	CA Bình Định	1.153.050	0	0	0	0	0	0	1.153.050
47	Công Ty TNHH Một Thành Viên H T	4101443213	Đội 20, thôn Tùng Giản	Xã Phước Hòa	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Quang Thế	211569222	11/05/1993	CA Bình Định	2.352.111	0	0	72.198	0	723.213	0	1.556.700
48	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Khánh Vân	4101401301	Xóm 4, thôn Quảng Nghiệp	Xã Phước Hưng	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Thị Mai Huệ	212770489	12.03.2003	CA Quảng Ngãi	352.035.621	702.800	0	1.343.844	0	233.112.465	115.633.912	1.242.600
49	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại May Mặc Phước Hưng	4101446045	Thôn Tân Hội	Xã Phước Hưng	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Ngô Phạm Phương Mai	025541251	29/03/2015	CA Phú Thọ	84.979.256	0	0	0	0	84.979.256	0	0
50	Công Ty TNHH Xây Dựng Huy Hà Bi Di Co	4101433705	Km0+650 đường ĐT640, thôn Quảng Nghiệp	Xã Phước Hưng	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Văn Đạt	215026843	20.02.2004	CA Bình Định	7.360.520	4.586.120	0	0	0	0	194.000	2.580.400
51	Công Ty TNHH Xây Dựng Kiều Nam Phát	4100716203	Thôn Đại Tín	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Đỗ Thị Bích Hoa	211115404	26/01/2008	CA Bình Định	687.985.537	17.937.261	0	0	0	281.563.749	380.154.870	8.329.657
52	Công Ty TNHH Hà Đại Phát	4100666873	Thôn Quảng Tín	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Hà Quốc Thái	211881702	13/09/2002	CA Bình Định	667.566.186	11.677.508	0	57.741.419	0	220.055.128	376.228.231	1.863.900
53	Công Ty TNHH Hiệp Lực	4100437859	Thôn Quảng Tín	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Võ Ngọc Dũng	B1792988	06/04/2008	Cục quản lý XNC	122.103.311	9.292.291				110.947.120		1.863.900
54	Công Ty TNHH Thương Mại S.H	4101009334	Thôn Phú Mỹ 2	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Kiều Linh	211638750	03/09/2013	CA Bình Định	124.030.354	1.356.876	0	0	0	45.159.619	75.028.659	2.485.200
55	Doanh Nghiệp Tư Nhân Chế Biến Gỗ Việt Văn	4101167725	Thôn Phú Mỹ 1	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Phạm Thị Thu Bích	210946326	01/01/1980	CA Bình Định	56.715.968	2.411.083	0	8.275.836	0	12.653.752	32.335.897	1.039.400
56	Công Ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Hiền Chương	4100699501	Thôn Đại Tín	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Thị Bích Hiền	211486505	01/01/1980	CA Bình Định	32.834.527	0	0	8.624.461	0	6.203.629	17.385.137	621.300
57	Công Ty TNHH Vận Tải Thương Mại Và Dịch Vụ Thịnh Phát	4101083909	Thôn Phú Mỹ 1	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Đỗ Trác	211492300	17/10/1997	CA Bình Định	24.627.066	78.429	0	0	0	14.037.223	9.268.814	1.242.600
58	Doanh Nghiệp Tư Nhân Trường Phước	4100710681	Thôn Phú Mỹ	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Trường Thọ	211593353	27/12/2005	CA Bình Định	8.222.929	0	0	465.975	0	0	5.893.054	1.863.900
59	Công Ty TNHH Tuấn Vỹ	4100690795	Xóm Cây Gạo	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Thị Minh Kha	211770996	21/11/2000	CA Bình Định	2.007.444	23.713	0	182.057	9.520	1.125.062	0	667.092

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh				Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)						
												4272	4917	4918	4927	4931	4943	4944
1	2	3	4				5	6	7	8	9=10+...+16	10	11	12	13	14	15	16
60	CÔNG TY TNHH BẢO KHÁNH PROSHIP BÌNH ĐỊNH	4101500260	Thôn Trung Thành	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Thị Lệ Thu	215251275	28/06/2008	CA Bình Định	536.100	0	0	0	0	0	0	536.100
61	Công Ty TNHH Thương Mại Vinh Nghiệp	4100729883	Thôn Quảng Tín	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Võ Ngọc Lân	N1127805			651.300	0	0	0	0	0	30.000	621.300
62	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Thành Danh	4101042941	Thôn Hanh Quang	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Văn Toàn	211097815	24/04/2008	CA Bình Định	636.300	0	0	0	0	0	15.000	621.300
63	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI HẬU PHÁT	4101437650	Thôn Phú Mỹ 1	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Phan Văn Hậu	211866760	18/04/2006	CA Bình Định	429.445	0	0	359.845	0	0	0	69.600
64	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TỔNG HỢP VỪNG BÈN	4101451856	Thôn Phú Mỹ	Xã Phước Lộc	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Hà Minh Diên	215135374	31/07/2006	CA Bình Định	542.399	0	0	24.759	0	517.640	0	0
65	Doanh Nghiệp Tư Nhân Dững Oanh	4101093488	Thôn Văn Quang	Xã Phước Quang	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Huỳnh Ngọc Dũng	211698130	10/05/1997	CA Bình Định	126.419.785	0	0	0	0	54.921.771	70.255.414	1.242.600
66	Công Ty TNHH Xây Dựng và Thương Mại Phương Tuấn	4101144446	Thôn Vinh Quang	Xã Phước Sơn	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Đặng Bá Thức	211472175	12/01/2006	CA Bình Định	12.092.231	0	0	0	0	6.391.610	3.944.721	1.755.900
67	Công Ty TNHH Thương Mại Hiệp Cường	4100718218	Thôn Kỳ Sơn	Xã Phước Sơn	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Thị Minh Tân	211865723		CA Bình Định	2.121.000	0	0	0	0	0	30.450	2.090.550
68	Doanh Nghiệp Tư Nhân Lập Trung	4101315740	Xóm 2, thôn Bình An 1	Xã Phước Thành	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Cao Bình	211719294	14/05/2004	CA Bình Định	47.910.061	1.638.021	0	5.889.962	0	34.688.969	4.107.309	1.585.800
69	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Thành Long	4100712551	Thôn Bình An	Xã Phước Thành	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Lê Trung Quý	210247251	09/04/2002	CA Bình Định	47.146.228	0	0	0	0	33.867.807	10.793.221	2.485.200
70	Doanh Nghiệp Tư Nhân Cơ Khí Tân Hưng Long	4101453613	Thôn Cảnh An 2	Xã Phước Thành	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Mai Huy Hùng	215449676	27/06/2013	CA Bình Định	9.270.579	0	0	0	0	7.994.979	0	1.275.600
71	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÂM GIA PHÁT	4101476868	Thôn Bình An I	Xã Phước Thành	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Hồ Tường Lâm	215334366	30/07/2015	CA Bình Định	9.637.558	0	0	1.205.492	0	8.432.066	0	0
72	CÔNG TY TNHH ĐÁ MỸ NGHỆ BÌNH AN	4101472415	Thôn Bình An 2	Xã Phước Thành	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Trần Minh Xuyên	285452346	04/12/2009	CA Bình Phước	5.739.034	0	0	0	0	4.340.359	0	1.398.675
73	Công Ty TNHH Công Nghệ Tiêu Dừng Bình Định	4100609875	Km 04 Tỉnh Lộ 638, Thôn Bình An, Xã Phước Thành	Xã Phước Thành	Huyện Tuy Phước	Bình Định	Nguyễn Hoàng Sơn	211697043	18/03/1997	CA Bình Định	495.542	3.395	0	0	0	71.547	0	420.600
II	Khu vực huyện Vân Canh	6									198.533.297	50.903.715	-	49.614.533	-	23.027.175	70.125.474	4.862.400
74	Doanh Nghiệp TN Thương Mại Hoàng Yển	4100410776	Thôn Hiệp Giao	Thị trấn Vân Canh	Huyện Vân Canh	Tỉnh Bình Định	Bùi Quang Đạt	211492587	01/01/2019	CA Bình Định	513.300	-	-	-		-	-	513.300
75	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xây Dựng Sơn Lan	4100510040	Thôn Tân Thuận	Thị trấn Vân Canh	Huyện Vân Canh	Tỉnh Bình Định	Lâm Bích Sơn	211346159	27/07/1998	CA Bình Định	77.161.869	50.681.465	-	-		-	26.480.404	-
76	Công Ty TNHH Thương Mại, Dịch Vụ Tân Hiệp Thành	4101154388	Thôn Thịnh Văn 2	Thị trấn Vân Canh	Huyện Vân Canh	Tỉnh Bình Định	Phan Thị Hòa	211458442	01/01/2015	CA Bình Định	644.300	-	-	-		-	23.000	621.300
77	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THẠCH LÂM SƠN	4101528322	Làng Canh Tân	Thị trấn Vân Canh	Huyện Vân Canh	Tỉnh Bình Định	Phạm Thành Sang	211677049	30/12/2003	CA Bình Định	222.250	222.250	-	-		-	-	-
78	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xây Dựng Thành Vinh	4100268449	Thôn Thịnh Văn	Thị trấn Vân Canh	Huyện Vân Canh	Tỉnh Bình Định	Phạm Văn Tỷ	211436859	18/11/1991	CA Bình Định	119.370.278	-	-	49.614.533		23.027.175	43.622.070	3.106.500
79	Công Ty TNHH Thu An	4100597098	Thôn Tân Vinh	Xã Canh Vinh	Huyện Vân Canh	Tỉnh Bình Định	Đỗ Thị Kim Thu	211112760	10/05/2002	CA Bình Định	621.300	-	-	-		-	-	621.300